

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Số 358 Đường Giải phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 864 1549 - Fax: (024) 3 864 1584

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Số 3 - ngõ 1295 đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 974 5081/82

Fax: (04) 3 974 5083

Hà Nội, tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Số 358 Đường Giải phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (024). 3 864 1549 - Fax: (024) 3 864 1584

MỤC LỤC

Nội dung	Trang số
Báo cáo của hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017</i>	6 - 7
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2017</i>	8
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017</i>	9
<i>Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017</i>	10 - 40

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Khái quát chung về Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex ("Công ty"), là doanh nghiệp thành lập và hoạt động trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 4410/QĐ - BYT ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc cổ phần hoá Công ty Dược liệu Trung ương 1 trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108430 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005 và sửa đổi lần 17 ngày 11/05/2017.

Công ty có trụ sở tại: Số 358 Đường Giải phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Các Chi nhánh Công ty bao gồm:

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - Tại TP Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - Tại Bắc Giang**

Địa chỉ: Ngõ số 25 đường Đặng Thị Nho, Ngõ Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex - Tại Mê Linh**

Địa chỉ: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong Huyện Mê Linh, Hà Nội;

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

1 Ông Trần Hoàng Dũng	Chủ tịch HĐQT
2 Bà Đoàn Thị Hồng Thúy	Phó Chủ tịch HĐQT
3 Ông Phùng Minh Dũng	Ủy viên
4 Ông Lê Hồng Trung	Ủy viên
5 Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 14/12/2017)
6 Ông Cao Minh Sơn	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26/04/2017)
7 Ông Hà Ngọc Sơn	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26/04/2017 , miễn nhiệm ngày 14/12/2017)

Ban Giám đốc:

1 Ông Trần Hoàng Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/05/2017)
2 Ông Phùng Minh Dũng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 05/05/2017)
3 Ông Nguyễn Tiên Phong	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/05/2017)
4 Ông Nguyễn Ngọc Tuyên	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/05/2017)

5 Ông Nguyễn Chí Kiên

Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/05/2017)

6 Ông Lê Hồng Trung

Phó Tổng Giám đốc

7 Bà Nguyễn Thị Toan

Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 05/05/2017)

8 Ông Hà Xuân Sơn

Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 05/05/2017)

Giám đốc các chi nhánh:

1 Ông Vũ Anh Tuấn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

2 Ông Nguyễn Tiên Phong

Chi nhánh Mê Linh

3 Bà Phan Thị Khánh Vân

Chi nhánh Bắc Giang

Ban Kiểm soát:

1 Ông Ngô Trọng Vinh

Trưởng ban

2 Ông Trần Văn Vinh

Thành viên

3 Ông Trần Ngọc Hà

Thành viên

Kiểm toán viên độc lập

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Đại diện cho

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex



Tổng Giám đốc

Trần Hoàng Dũng

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 24 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com



Số: 95 /2018/CPA HANOI - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex*

Kính gửi:

CÁC CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex được lập ngày 20/03/2017, trình bày từ trang 06 đến trang 40 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, được lập thành 09 bản tiếng Việt; các bản có giá trị pháp lý như nhau Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex giữ 08 bản, Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI



Tổng Giám đốc

Lê Văn Dò

Giấy CNĐKHNKT số: 0231-2018-016-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Phấn

Giấy CNĐKHNKT số: 0928 -2018-016-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		483.369.108.924	516.287.443.583
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.701.799.805	29.062.968.193
1.Tiền	111		15.701.799.805	29.062.968.193
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		279.680.642.029	324.671.803.133
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	273.331.043.694	315.288.104.953
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.055.246.988	8.859.331.721
3.Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.113.049.526	1.363.047.423
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.3	(818.698.179)	(838.680.964)
IV.Hàng tồn kho	140	V.5	186.765.125.009	161.171.602.515
1.Hàng tồn kho	141		186.910.421.836	161.848.122.785
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(145.296.827)	(676.520.270)
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		1.221.542.081	1.381.069.742
1.Chí phí trả trước ngắn hạn	151	V.9.1	46.646.713	208.661.843
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.174.895.368	1.172.407.899
B.TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	200		67.681.367.488	71.177.615.421
I.Các khoản phải thu dài hạn	210		140.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.2	140.000.000	-
II.Tài sản cố định	220		53.477.163.927	53.808.038.750
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	53.024.602.523	53.311.681.078
- Nguyên giá	222		137.744.622.509	129.736.524.576
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(84.720.019.986)	(76.424.843.498)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	452.561.404	496.357.672
- Nguyên giá	228		1.081.125.328	1.081.125.328
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(628.563.924)	(584.767.656)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		671.600.745	3.172.518.579
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	671.600.745	3.172.518.579
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	3.700.000.000	3.700.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		3.600.000.000	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		100.000.000	3.700.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.692.602.816	10.497.058.092
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.2	9.692.602.816	10.497.058.092
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		551.050.476.412	587.465.059.004

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Số 358 Đường Giải Phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (024). 3 864 1549 - Fax: (024) 3 864 1584

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		404.236.715.952	467.707.876.663
I. Nợ ngắn hạn	310		404.236.715.952	467.707.876.663
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	224.770.052.910	261.553.853.424
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.654.110.746	6.404.194.639
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	8.179.414.425	5.049.637.034
4. Phải trả người lao động	314		22.216.555.428	21.354.292.395
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	26.867.226.697	35.859.946.289
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	11.886.361.321	18.726.529.920
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	94.804.168.642	114.211.172.778
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.858.825.783	4.548.250.184
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		146.813.760.460	119.757.182.341
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	146.511.144.825	118.692.111.779
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		62.800.950.000	62.800.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		62.800.950.000	62.800.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.425.200.000	29.425.200.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.782.414.151	8.529.063.579
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.502.580.674	17.936.898.200
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		2.706.254.808	123.031
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		41.796.325.866	17.936.775.169
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	V.16	302.615.635	1.065.070.562
1. Nguồn kinh phí	431		172.680.000	999.000.000
2. Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	432		129.935.635	66.070.562
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		551.050.476.412	587.465.059.004

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Thơm

Lê Thị Trang Nhung

Trần Hoàng Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	947.259.352.293	977.643.920.018
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.907.464.466	5.848.216.629
+ Chiết khấu thương mại			703.675.189	1.651.055.786
+ Giảm giá hàng bán			-	4.095.238
+ Hàng bán bị trả lại			2.203.789.277	4.193.065.605
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.3	944.351.887.827	971.795.703.389
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	747.391.638.407	749.701.522.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		196.960.249.420	222.094.180.874
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.117.333.493	766.809.061
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	7.474.328.262	8.099.308.830
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.097.752.178	7.313.491.355
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	108.381.621.391	149.344.224.292
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	32.112.552.678	43.143.034.601
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		50.109.080.582	22.274.422.212
11. Thu nhập khác	31	VI.9	4.256.407.799	445.755.680
12. Chi phí khác	32	VI.10	1.029.997.283	29.930.439
13. Lợi nhuận khác	40		3.226.410.516	415.825.241
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		53.335.491.098	22.690.247.453
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	11.539.165.232	4.753.472.282
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		41.796.325.866	17.936.775.171
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	5.125	2.200

Người lập biểu

Nguyễn Hữu Thom

Kế toán trưởng

Lê Thị Trang Nhung

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc

Trần Hoàng Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ				
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.222.378.551.191	1.095.751.851.943
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(1.028.629.691.004)	(947.194.123.949)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(73.606.379.507)	(83.035.098.213)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(6.900.474.646)	(7.314.703.443)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(6.493.668.936)	(5.773.299.889)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		39.419.985.188	19.912.996.066
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(119.793.097.985)	(56.892.963.212)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.375.224.301	15.454.659.303
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.861.142.765)	(9.817.222.392)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			567.910.090
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(2.934.460.058)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		291.049.367	102.839.994
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.570.093.398)	(12.080.932.366)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát h	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VII.1	264.814.607.120	245.479.751.820
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.2	(284.221.611.256)	(226.318.976.827)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.759.295.155)	(8.759.185.825)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(31.166.299.291)	10.401.589.168
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(13.361.168.388)	13.775.316.105
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		29.062.968.193	15.285.890.600
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61			1.761.488
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		15.701.799.805	29.062.968.193

Người lập biểu



Nguyễn Hữu Thơm

Kế toán trưởng



Lê Thị Trang Nhung

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc



Trần Hoàng Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)